TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH– TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST-DS	

UH, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự:

*** Nguyên đơn**: Ông Trần Văn U, sinh năm 1968

Nơi ĐKHKTT: thôn DX, xã HP, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn**: Anh Lê Văn T, sinh năm 1983

Chị Tiêu Thị P, sinh năm 1985

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn TN, xã HP, huyện UH, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Dương Thị H, sinh năm 1971;

Nơi ĐKHKTT: thôn DX, xã HP, huyện UH, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

2.1. Xác nhận nợ: Bị đơn vợ chồng anh Lê Văn T, chị Tiêu Thị P đều xác nhận có vay tiền của vợ chồng ông Trần Văn U bà Dương Thị H theo giấy biên nhận ngày 04/3/2021. Số tiền vay là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn), mục đích vay: trả tiền viện phí cho chị P và tiền nợ Ngân hàng của hai vợ chòng anh T chị P. Anh T và chị P đều xác nhận hiện còn nợ vợ chồng ông U bà H số tiền nợ

gốc là 141.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi mốt triệu đồng chẵn*) và tiền nợ lãi kèm theo.

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

Vợ chồng anh Lê Văn T chị Tiêu Thị P có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng ông Trần Văn U bà Dương Thị H số tiền 141.000.000 đồng *(Một trăm bốn mươi mốt triệu đồng)* nợ gốc theo 20 đợt như sau:

- Đợt 1 đến đợt 19: Từ tháng 01/2022 đến tháng 07/2023 (19 đợt), chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, vợ chồng anh T chị P có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng ông U bà H số tiền 7.000.000 đồng/tháng (*Bảy triệu đồng*);

- Đợt 20: Chậm nhất đến hết ngày 25/8/2023 vợ chồng anh T chị P có nghĩa vụ thanh toán trả cho vợ chồng ông U bà H số tiền nợ gốc còn lại là 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng*);

* Về lãi suất:

- Trường hợp vợ chồng anh T chị P thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo các đợt trả nợ như đã nêu trên (về số tiền trả, thời gian trả,…) thì vợ chồng ông U bà H đồng ý miễn tiền nợ lãi cho vợ chồng anh T chị P;

- Trường hợp vợ chồng anh T chị P vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã nêu trên (vi phạm số tiền trả hoặc thời gian trả, ….) thì vợ chồng anh T chị P có trách nhiệm thanh toán tiền nợ lãi cho vợ chồng ông U bà H kể từ ngày 16/3/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, với mức lãi suất 10%/năm trên số dư nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Đồng thời khi đó, ông U bà H được quyền làm đơn đến cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền yêu cầu thi hành án (kê biên, phát mại, … tài sản của anh T chị P) để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

* Theo lịch trả nợ như trên, vợ chồng anh T chị P có trách nhiệm mang tiền đến nhà ông U bà H để trả cho vợ chồng ông U bà H.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 1.762.500 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp cả 3.525.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; Bị đơn có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin giảm một phần án phí nên giảm 50% đối với phần án phí mà bị đơn phải chịu; Bị đơn còn phải nộp 2.644.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Nguyên đơn – ông Trần Văn U 3.525.000 đồng *(Ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057252 ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án; v/p.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện